

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST.
Ngày 07 - 02 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Chu Ngọc H, sinh năm 2006; Nơi sinh: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã V, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn P, xã Đ, (nay là tổ dân phố P, phường Đ), thị xã K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn H và bà Đinh Thị D; vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 31/12/2024 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn P, xã Đ, (nay là tổ dân phố P, phường Đ), thị xã K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/12/2024, Chu Ngọc H trên đường đi làm về thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên là “K” (không rõ nhân thân, lai lịch), trong lúc nói chuyện, H đồng ý cho “K” số điện thoại của mình là 0395240324. Sau đó “K” sử dụng số điện thoại 0922233585 để kết bạn Zalo với H. Đến sáng ngày 22/12/2024, “K” gọi điện thoại hẹn H ra quán nước gần UBND xã N bảo Hođi giao pháo hoa nổ do Trung Quốc hoặc Thái Lan sản xuất và được “K” trả cho tiền công mỗi lần giao hàng từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng thì H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/12/2024, trong lúc H đang ở nhà, “K” gọi điện thoại bảo H đi ra khu vực bãi rác gần UBND phường N, thị xã K để lấy pháo mang đi giao cho khách. Khi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision BKS 90B2-283.91 đi đến nơi, nhìn thấy “K” đi một mình bằng xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, sơn màu đen (không rõ biển kiểm soát) chỉ dẫn cho H thấy 01 túi nilon có hình hoạ tiết các màu, H không mở ra kiểm tra bên

trong nhưng thấy có các khối hộp thì hiểu là các giàn pháo hoa nổ. H cầm túi nilon chứa các hộp pháo để vào chỗ để chân của xe mô tô rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến thành phố P. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 24/12/2024, H đi đến khu vực hồ V, thuộc tổ 3, phường L và gọi điện cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0922.233.119 do “K” cung cấp hẹn gặp để giao pháo, trong lúc H đang đứng chờ để giao pháo cho khách thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy- Công an thành phố Phủ Lý phát hiện đưa Chu Ngọc H về trụ sở Công an thành phố Phủ Lý để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

* *Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:* 05 khối hộp cùng kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, niêm phong ký hiệu M1 và 01 chiếc túi nilon nhiều màu kích thước (62x60x20)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 90B2-283.91 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 Giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS 90B2-283.91 mang tên Đinh Thị D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 01/QĐ-VKS-PL ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Chu Ngọc H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Chu Ngọc H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 và điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ hoàn lại sau giám định, niêm phong trong thùng carton ký hiệu M1. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh. Trả lại chị Đinh Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, BKS 90B2-283.91 và giấy đăng ký của xe mô tô BKS 90B2-283.91. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Bị cáo đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi đã thực hiện theo quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo cải tạo tại địa phương để lao động chuộc lại lỗi lầm đã gây ra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị D có quan điểm: Chu Ngọc H tự lấy xe mô tô BKS 90B2-283.91 là tài sản hợp pháp của bà để sử dụng, nhưng bà D không biết việc H dùng xe máy làm phương tiện vận chuyển pháo nổ là hàng cấm vào ngày 24/12/2024. Nay bà có nguyện vọng xin nhận lại chiếc xe cùng đăng ký xe làm phương tiện đi lại hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc quyết định áp dụng thủ tục rút gọn tại cơ quan truy tố, xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp

[2] Đánh giá về tội danh: Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại khu vực đường ven hồ V thuộc tổ 3, phường L, thành phố P, Chu Ngọc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision BKS 90B2-283.91 mang 01 túi nilon đựng 05 khối hình hộp chữ nhật kích thước (17x17x10), có tổng khối lượng 8,149kg là pháo nổ (loại pháo hoa nổ) đi giao cho người mua (không rõ nhân thân, lai lịch), để hưởng tiền công vận chuyển thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy- Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà còn gây thiệt hại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại. Hành vi này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời tất yếu sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

* Quá trình xem xét để quyết định hình phạt, cần phải đánh giá:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn, hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình được địa phương xác nhận. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

* Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự 2015, tuy nhiên có xem xét cân nhắc đến hoàn cảnh khó khăn của bị cáo để ấn định mức phạt cho phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số pháo nổ hoàn lại sau giám định, niêm phong trong thùng carton ký hiệu M1, là vật chứng của vụ án thuộc mặt hàng Nhà nước cấm, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, BKS 90B2-283.91 và giấy đăng ký của xe mô tô BKS 90B2-283.91, xác định là tài sản, giấy tờ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đinh Thị D sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố P, phường Đ, thị xã Kg, tỉnh Hà Nam (là mẹ đẻ của Chu Ngọc H). Bà D không biết việc H sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ, có nguyện vọng xin nhận lại phương tiện nên trả lại cho bà D là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh đã qua sử dụng là phương tiện Chu Ngọc H sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Các tình tiết khác:

Quá trình điều tra, Chu Ngọc H còn khai nhận trước đó đã 02 lần đi giao pháo nổ cho người đàn ông tên “K” để hưởng tiền công. Lần thứ nhất vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, “K” hẹn H tại xã N, thị xã K, sau đó H điều khiển xe mô tô của mình chở “K” đi đến đoạn đường bờ kè sau khách sạn M, thuộc phường Q, thành phố P lấy 02 giàn pháo nổ và đi giao tại khu vực cầu H thuộc tổ 2, phường L, thành phố P cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và H được “K” trả cho 300.000 đồng tiền công; Lần thứ hai vào khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024, “K” hẹn H tại khu vực bãi rác cạnh UBND xã N, thị xã K và bảo H mang hai giàn pháo nổ đến khu vực hồ V, thuộc tổ 3, phường L, thành phố P để giao cho một người

đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0922233119 và lấy 600.000 đồng. Do không thu giữ được số pháo nổ và ngoài lời khai của H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện thông tin liên quan đến các lần vận chuyển pháo nổ này, do đó không có căn cứ xác định những lần vận chuyển pháo này để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên “K”, Chu Ngọc H khai sử dụng số điện thoại 0922233585 để liên lạc thuê H mang pháo nổ đi giao, trả tiền công cho H và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0922233119 là người nhận pháo do “K” cung cấp cho H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh xác định cả 02 số điện thoại nêu trên có chủ thuê bao đều là của anh Bạch Quốc Đ, sinh năm 1971, trú tại tổ 5, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vào khoảng năm 2017-2018, anh Đ đã mua 02 số thuê bao trên của nhà mạng Vietnamobile và có sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký 02 số thuê bao trên, nhưng không thường xuyên sử dụng và không lắp vào điện thoại nên đã bị thất lạc cả 02 số thuê bao trên. Anh Đ không biết, không có thông tin gì về con người sử dụng 02 số thuê bao trên. Do đó, chưa xác định được các đối tượng cụ thể có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục điều tra làm rõ, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Đinh Thị D đã để Chu Ngọc H sử dụng chiếc xe mô tô BKS 90B2-283.91, nhưng bà D không biết việc H dùng xe máy làm phương tiện phạm tội. Do vậy bà D không đồng phạm với hành vi vận chuyển hàng cấm của Chu Ngọc H.

[6] Về án phí: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333; 462; 463 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Ngọc H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chu Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2025.

Giao bị cáo Chu Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung đối với Chu Ngọc H 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ hoàn lại sau giám định, niêm phong trong thùng catton ký hiệu M1. (Yêu cầu Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Phủ Lý đang lưu giữ số pháo nổ hoàn trả sau giám định, bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý thực hiện việc tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh có số IMEIL1: 356389950446762, IMEIL2 356389950374246, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại bà Đinh Thị D 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng, đã qua sử dụng, BKS 90B2-283.91, yên màu vàng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 180030 của xe mô tô BKS 90B2-283.91 mang tên Đinh Thị D.

(Vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 22/01/2025).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Chu Ngọc H phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./,

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Oanh